FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

PHIÉU AN TOÀN HÓA CHÁT_77_OF-600B + ARS0158

Số: 000-4-WI-0667 Phiên bản: 02

I. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng để hướng dẫn nhận dạng và xử lý khi tiếp xúc, làm việc với hóa chất:77_OF-600B + ARS0158

II. Nội dung:

1. Nhận diện hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

(tên thương mại, Nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất, thông tin liên hệ...)

- Tên hóa chất (Tên sản phẩm): OF-600B

- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu

-Địa chỉ liên hệ: Gunma Office Quality Assurance Department

- Địa chỉ nhà sản xuất: 〒379-0195 Gunma Ken, Annaka Shi, Isobe 2-13-1

+ Số khẩn cấp: 027-385-2172

- FAX: 027-385-2753

Nguồn cung cấp

Tên Công ty : Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu

Địa chỉ liên hệ: Bộ phận sản phẩm mới

Địa chỉ: 〒 100-0004 Tokyo To, Chiyoda Ku, Otemachi 2-6-1

-Số điện thoại: 03-3246-5345

-FAX: 03-3246-5724

-Số liên lạc khẩn cấp: 027-385-2172 (ngày lễ; ban đêm :027-385-2111)

Khuyến nghị sử dụng và hạn chế sử dụng

Sử dụng được khuyến cáo : Chất làm bầu Fluoroelastomer lỏng Hạn chế sử dụng Sử dụng Công nghiệp nói chung

Hạn chế sử dụng 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

(Hình, logo nhận dạng, nhãn cảnh báo mối nguy hiểm của hóa chất)

Phân loại GHS

Mối nguy hóa lý: Không có thông tin nào cho thấy nó thuộc bất kỳ phân loại nguy hiểm nào

Nguy hiểm đến sức khỏe: Độc tính cơ quan đích cụ thể, phơi nhiễm nhiều lần . Loại 2 (Gan, thận, tuyến giáp, tinh hoàn).

Nguy hiểm cho môi trường: Nguy hiểm cho môi trường nước (lâu dài) Loại 4

Mhững mối nguy hiểm không được liệt kê thì sẽ [Không được phân loại], [không áp dụng để phân loại] hoặc [Không thể phân loại].

Thành phần nhãn GHS

Hình ảnh hiển thị:



Ngôn ngữ tín hiệu: BÁO CÁO

Thông tin nguy hiểm: Có thể gây tổn thương các cơ quan (gan, thận, tuyến giáp, tinh hoàn) do tiếp xúc lâu dài hoặc lặp đi lặp lại.

Có thể gây hại cho đời sống thủy sinh do ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin lưu ý.

Biện pháp an toàn: Không hít bụi / khói / sương / hơi / bụi nước.Không xả rác ra môi trường.

Biện pháp sơ cứu: Nếu bạn cảm thấy không khỏe, hãy liên hệ chăm sóc Y tế.

Phế thải: Vứt bỏ phế thải và thùng chứa theo luật pháp địa phương / khu vực / quốc gia / quốc tế.

Thông tin nguy hiểm khác: Tiếp xúc với nước,axit cồn, kiềm, chất oxi hóa mạnh, kim loại xúc tác và hợp chất kim loại có thể tạo ra khí hydro dễ cháy.

Nếu làm nóng trên $200^{\circ}\mathrm{C}$, có thể tạo ra khí phân hủy có hại.

Tổng quan về các trường hợp khẩn cấp dự kiến:

Nguy cơ tổn thương nội tạng do tiếp xúc lâu dài hoặc lặp đi lặp lại. Nguy hiểm cho môi trường nếu thải vào đường thủy.

3. Thông tin về thành phần các chất

(các thông tin về thành phần hóa chất: đơn chất/hợp chất) Phân biệt hóa chất và hỗn hợp: Chất hỗn hợp

(Hỗn hợp perfluoropolyether)

Số tham chiếu thông báo của Công báo chính thức.

Thành phần	Số CAS	Luật kiểm soát chất hóa học	Luật an toàn	Hàm lượng (%)
Perfluoropolyether modified	Phi công khai	Phi công khai	Phi công khai	60 - 70
Epoxyfluoroalkyl modified organosiloxane	Phi công khai	Phi công khai	Phi công khai	1 3
Fluoroalkyl modified silane	Phi công khai	Phi công khai	Phi công khai	1 3

Luật kiểm soát chất hóa học ; Tất cả các thành phần đăng ký đảm bảo.

(Chứa 1 lượng nhỏ các thành phần mới).

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD. PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_77_OF-600B + ARS0158

Số: 000-4-WI-0667 Phiên bản: 02

4. Biện pháp sơ cứu

(các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hóa chất)

Di chuyển đến nơi không khí trong lành, liên hệ ngay tới Bác Sỹ nếu các triệu chứng của bạn xấu đi hoặc kéo dài -Nếu hít phải

Nếu hít phải khí phân hủy,đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và liên hệ chăm sóc Y tế.

-Tiếp xúc với da Rửa sạch da bằng xà phòng và nước, liên hệ với Bác Sỹ nếu kích ứng kéo dài

-Tiếp xúc vào mắt Rửa ngay với nhiều nước trên 15p,nếu đeo kính áp tròng hãy tháo kính ra và rửa,liên hệ với Bác Sỹ nếu kích ứng kéo dài

-Nếu nuốt phải Súc miệng sạch ngay lập tức và liên hệ ngay tới Bác Sỹ

-Bảo vệ nhân viên sơ cứu Thông báo cho nhân viên y tế về chất này và cho họ biết các biện pháp bảo vệ riêng của họ.

Những lưu ý đặc biệt dành cho Bác sỹ Điều trị theo triệu chứng

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

-Phương pháp chữa cháy độc đáo

-Bảo vệ lính cứu hỏa

(các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hỏa hoạn)

-Phương tiện chữa cháy thích hợp Phun nước, bọt chữa cháy, cacbon dioxit (Co2) -Những chất chữa cháy không nên dùng Chất chữa cháy dạng bột có tính Bazơ

Không dùng que nước để dập lửa vì điều này sẽ làm lửa cháy mạnh hơn và khiến ngọn lửa lan rộng.

-Các mối nguy hiểm cụ thể trong Khi đun nóng đến hơn 200°C hoặc trong trường hợp hỏa hoạn, các khí phân hủy có hại chứa hydro florua trường hợp hỏa hoạn:

, cacbonyl florua, cacbon monoxit và fluorocarbon trọng lượng phân tử thấp có thể được tạo ra.

Việc làm nóng và đốt lửa có thể tạo ra hơi/khí độc hại.Oxit nitơ. (Ăn mòn). Di chuyển thùng chứa ra khỏi khu vực cháy . Nếu có thể mà không gặp rủi ro.

Người ta lo ngại nước chảy tràn có thể gây hại cho môi trường.

Lính cứu hỏa phải mặc quần áo bảo hộ tiêu chuẩn,bao gồm mũ bảo hiểm chữa cháy,găng tay

ủng cao su và thiết bị thở khép kín (SCBA)

6. Biện pháp phòng ngừa ứng phó khi có sự cố

(các yêu cầu trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố; cảnh báo về môi trường)

-Biện pháp phòng ngừa cá nhân Ngoài những người có kiên quan thì không ai được phép vào khu vực.Nếu sự cố tràn nghiêm trọng và không

thiết bị bảo vệ và các biện pháp thể khắc phục thì phải thông báo cho chính quyền địa phương. Đảm bảo thông gió đầy đủ.Mang thiết bị bảo hộ

khẩn cấp: thích hợp.

 Những điều cần chú ý đối với môi trường Sau khi xác nhận an toàn, thực hiện các biện pháp ngăn chặn rò rì. Không xả rác ra môi trường.

Tránh xả vào cống rãnh, đường thủy và đất.

Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy

-Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và

làm sạch

Trường hợp rò rỉ lượng lớn: Dừng dòng chảy vật liệu nếu có thể mà không gặp rủi ro.

Ngăn chặn sự lây lan của sự cố tràn nếu có thể.Che lại bằng tấm nhựa để tránh lây lan.

Hấp thụ sản phẩm bằng vật liệu không cháy như vermiculite, cát hoặc đất rồi cho vào thùng chứa để xử lý. Trường hợp rò ri lượng nhỏ: Lau sạch bằng vật liệu thấm nước như vải.Lau sạch thật kỹ để loại bỏ mọi

vết bẩn còn sót lại.

Rò rỉ có thể tạo ra khí hydro khi tiếp xúc với axit, kiềm, v.v.

Không được thu thập tái sử dụng trong thùng chứa ban đầu.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

(các yêu cầu về cất giữ, vận chuyển, bảo quản tại kho hoặc nơi sử dụng)

Sử dụng.

-Cung cấp thông gió đầy đủ khi làm nóng ở nhiệt độ $150\,^{\circ}\mathrm{C}$ hoặc cao hơn trong không khí. -Các biện pháp kỹ thuật

-Ngoài ra, khi gia nhiệt, đặc biệt là khi gia nhiệt trên 200°C vui lòng cung cấp đủ thông gió. (thông gió cục bộ,thông gió chung):

-Biện pháp phòng ngừa xử lý an toàn: -Sử dụng/bảo quản cần thận.Không hít sương mù hoặc bụi hơi.Không xả rác ra môi trường.

Không xả vào cống.

Sản phẩm này có thể tạo ra khí hydro nếu tiếp xúc với nước, rượu, axit, kiềm, chất oxy hóa mạnh,

kim loại xúc tác hoặc hợp chất kim loại, vì vậy hãy cẩn thận khi xử lý.

-Tránh tiếp xúc: -Tham khảo [10.Độ ổn định và phản ứng].

-Biện pháp vệ sinh thích hợp: -Rửa tay trước giờ giải lao và ngay sau khi xử lý sản phẩm.Xử lý theo các biện pháp

an toàn và vệ sinh công nghiệp thích hợp.

-Nếu sản phẩm này được làm nóng trên 150°C trong môi trường không khí, nó sẽ dần dần tạo ra

một lượng nhỏ formaldehyd.

-Formaldehyde đã được báo cáo là gây mẫn cảm cho da và hệ hô hấp, gây khó chịu cho mắt và gây ung thư. Do đó, khi sử dụng sản phẩm trong điều kiện được làm nóng đến nhiệt độ 150° C

trở lên trong môi trường không khí, hãy cung cấp đủ thông gió.

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD. PHIÉU AN TOÀN HÓA CHẤT 77 OF-600B + ARS0158

Phiên bản: 02

-Ngoài ra nếu thông gió không đủ, hãy sử dụng mặt nạ phòng độc để bảo vệ chống lại khí hữu cơ.

và mặc thiết bị bảo hộ.v.v.

-Không nên hút thuốc khi có sản phẩm này gần đó.

-Nếu gia nhiệt trên 200°C, khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua, cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng phân tử thấp, v.v.có thể được tạo ra.

-Khi làm nóng sản phẩm này,đặc biệt là ở nhiệt độ trên 200°C, hãy cung cấp đủ thông gió.

-Chúng tôi cũng khuyên bạn nên đeo mặt nạ phòng độc cho khí hữu cơ.

Bảo quản.

Số: 000-4-WI-0667

Điều kiện bảo quản an toàn: -Giữ bình chứa được đóng kín. Tránh xa tầm tay trẻ em. Bảo quản ở nơi khô mát, tránh

ánh nắng trực tiếp. Thùng chứa có thể chịu áp suất cao nên hãy cẩn thận khi mở nó.

-Lưu trữ ở kho khi chưa mở nắp: Nhiệt độ <10 °C (Tối ưu 5 °C)

-Lưu trữ trên line: Nhiệt độ phòng 20-30 °C

Vật liệu đóng gói và thùng chứa

an toàn: -Bảo quản trong thùng chứa ban đầu.

8. Kiểm soát phơi nhiễm/ Yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

(các yêu cầu về bảo hộ lao động)

Nồng độ cho phép (giá trị giới hạn phơi nhiễm) Không có giới hạn phơi nhiễm nào được thiết lập cho các thành phần có trong đó.

và nồng độ kiểm soát:

Biện pháp thiết bị: Lắp đặt hệ thống thông gió chung và thông gió cục bộ thích hợp. Lắp đặt thiết bị rửa mắt.

Thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp: Nếu thông gió không đủ trong quá trình gia nhiệt,hãy đeo mặt nạ phòng độc cho khí

hữ cơ.

Bảo vệ tay: Mang găng tay bảo hộ.

Bảo vệ mắt: Đeo kính an toàn (hoặc kính bảo hộ) có mặt chắn bên.

Bảo vệ da và cơ thể: Mặc quần áo bảo hộ thích hợp.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

(các đặc tính lý, hóa của hóa chất như: rắn/lỏng, màu sắc, mùi...)

Ngoại quan.

-Hình thái: Chất lỏng

-Màu sắc: Màu vàng nhạt ; trong suốt.

-Mùi: Mùi nhẹ

-PH: Không thể đo lường được (xem độ hòa tan trong nước)

Không áp dụng

-Điểm nóng chảy,điểm đóng băng: Không có dữ liệu

-Điểm sôi,điểm sôi ban đầu

khoảng sôi: Không có dữ liệu
-Điểm dẫn hỏa: Không áp dụng

-Nhiệt độ bốc cháy tự nhiên

(điểm bốc cháy): Không có dữ liệu

-Phạm vi nổ: vi cháy; nổ

giới hạn dưới: Không có dữ liệu

-Phạm vi nổ: vi cháy; nổ

giới hạn trên:

-Áp suất hơi:

-Mật độ hơi:

Không có dữ liệu

Giá trị nhỏ (25°C)

Không áp dụng

-Tốc độ bay hơi: Giá trị nhỏ (butyl axetat = 1.0)

-Trọng lượng riêng

-Trọng lượng phân tử:

(mật độ tương đối): 1.7 (25°C)

-Độ hòa tan (nước): Không hòa tan

-Hệ số phân chia n-octanol/nước: Không áp dụng

-Nhiệt độ phân hủy: Không có dữ liệu

-Độ nhớt: 4450 mPa.s (25°C)

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

PHIÉU AN TOÀN HÓA CHẤT_77_OF-600B + ARS0158

Số: 000-4-WI-0667 Phiên bản: 02

10. Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

(các thông tin về tính ổn định, khả năng phản ứng...)

Tính phản ứng: Không có phản ứng nguy hiểm nào được biết đến có thể xảy ra trong điều kiện sử dụng, bảo quản

hoặc vận chuyển bình thường.

Tính ổn định hóa học: Ôn định trong điều kiện bình thường
Tính phản ứng nguy hiểm: Không xảy ra trùng hợp nguy hiểm.

Điều kiện cần tránh: Không có yếu cầu đặc biệt.

Vật liệu không tương thích: Nước, rượu, axit, kiềm, chất oxy hóa mạnh, kim loại xúc tác, hợp chất kim loại. Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Việc làm nóng hoặc đốt cháy có thể tạo ra các sản phẩm phân hủy sau đây:

Khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua, cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng

phân tử thấp.v.v.

Oxit nito silicon dioxide. Formaldehyde.

11. Thông tin về độc tính

(mô tả các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó

Độc tính cấp tính

Thành phần Chủng loại Kết quả thử nghiệm

Fluoroalkyl modified silane

Cấp tính

Hít phải:

Dạng Sương mù Chuột bạch 199.53 mg/m3, 4 giờ loài đực

165.58 mg/m3, 4giờ loài cái

Đường miệng

Đường da

Tổn thương mắt nghiêm trọng hoặc kích ứng mắt:

Kích ứng mắt. [Organosiloxane biến tính Epoxyfluoroalkyl].

Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm nhiều lần).

Tiếp xúc kéo dài hoặc lặp đi lặp lại có thể ảnh hưởng đến các cơ quan sau:

Gan. Tuyến giáp [Organosiloxane biến tính Epoxyfluoroalkyl].

Gan. Thận. Tinh hoàn [Silan biến tính Fluoroalkyl].

Các thông tin khác:

Sản phẩm này sẽ dần dần tạo ra một lượng nhỏ Formaldehyde khi đun nóng trên 150° C trong môi trường không khí.

Formaldehyde đã được báo cáo là gây mẫn cảm cho da và hệ hô hấp, gây khó chịu cho mắt và có khả năng gây ung thư.

Do đó, khi sử dụng sản phẩm trong điều kiện được làm nóng đến nhiệt độ $150^{\circ}\!\mathrm{C}$

trở lên trong môi trường không khí, hãy cung cấp đủ thông gió.

- -Ngoài ra nếu thông gió không đủ,hãy sử dụng mặt nạ phòng độc để bảo vệ chống lại khí hữu cơ.
- -Nếu gia nhiệt trên 200°C, khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua,

cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng phân tử thấp,.v.v.có thể được tạo ra.

-Khi làm nóng sản phẩm này,đặc biệt là ở nhiệt độ trên 200°C, hãy cung cấp đủ thông gió.

12. Thông tin về hệ sinh thái

(các yếu tố gây và mặc thiết bị bảo hộ.v.v.

Dữ liệu tác động môi trường.

Thành phần	Chủng loại		Kết quả thử nghiệm	
Silan biến tính Fluoroalkyl	EC50		> 100 mg/1 3 giờ	
Thủy sinh (Loài cá)	LC50	Loài Cá	> 150 mg/l 96 giờ	
Động vật có vỏ	EC50	Daphnia	6.32 mg/l 24 giờ	
Tảo	EC50	Tảo	> 100 mg/l 72 giờ	

Độc tính sinh thái.

Độc đối với sinh vật thủy sinh. Độc hại đối với thủy sản có ảnh hưởng lâu dài.[Silan biến tính Fluoroalkyl]

Có thể gây hại cho đời sống thủy sinh do ảnh hưởng lâu dài.

[Organosiloxane biến tính Perfluoropolyether]

[Organosiloxane biến tính Epoxyfluoroalkyl]

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD. PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_77_OF-600B + ARS0158 Số: 000-4-WI-0667 Phiên bản: 02 13. Yêu cầu trong việc thải bỏ (các yêu cầu về việc thải bỏ hóa chất) Quy định xử lý tại địa phương: Vật liệu chưa được xử lý: Xử lý thiêu hủy.Khi đó khí flo và bột silic mịn sẽ được tạo ra, vì vậy vui lòng đốt bằng thiết bị thích hợp. Ngoài ra, vui lòng đeo thiết bị bảo hộ như mặt nạ chống bụi nếu cần thiết. Vật cứng hóa: Xử lý chôn cất hoặc thiêu hủy.Khi thiêu hủy, khí flo và bột silic mịn sẽ được tạo ra, vì vậy vui lòng đốt bằng thiết bị thích hợp. Ngoài ra, vui lòng đeo thiết bị bảo hộ như mặt nạ chống bụi nếu cần thiết. Ủy thác xử lý cho một công ty được cấp phép theo Đạo luật quản lý chất thải. Vứt bỏ chất thải,thùng chứa theo quy định của địa phương/ quốc gia/ quốc tế. 14. Thông tin khi vận chuyển (các yêu cầu đối với vận chuyển) Quy định quốc tế IATA Điều này không áp dụng cho hàng nguy hiểm. **IMDG** Điều này không áp dụng cho hàng nguy hiểm. Vận chuyển hàng rời theo Phụ lục II Sản phẩm này không dành cho vận chuyển số lượng lớn. của MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC: Quy định trong nước: Đối với vận chuyển nội địa, vui lòng thực hiện theo các quy định tại Chương 15. 15. Thông tin về pháp luật Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp

Quy tắc chuyên môn hóa:

Chất loại thứ I Không áp dụng. Chất loai thứ II Không áp dụng. Chất loại thứ III Không áp dụng.

Quy tắc hữu cơ:

Dung môi hữu cơ hạng thứ I Không áp dụng. Dung môi hữu cơ hạng thứ II Không áp dụng. Dung môi hữu cơ hạng thứ III Không áp dụng. Đối tượng thông báo: Không áp dụng. Hình ảnh hiển thị: Không áp dụng.

Luật kiểm soát các chất độc hại và có hại.

Chất độc đặc hiệu Không áp dụng. Chất đôc Không áp dụng. Vật liệu có hại Không áp dụng.

Đạo luật kiểm tra các chất hóa học và quy định sản xuất.v.v.

Các chất hóa học được chỉ định loại thứ I Không áp dụng. Các chất hóa học được chỉ định loại thứ II Không áp dụng. Chất hóa học được giám sát Không áp dụng. Ưu tiên đánh giá chất hóa học Không áp dụng.

Đạo luật xúc tiến quản lý và xác định phát thải chất hóa học

Các chất hóa học chỉ định loại đặc định thứ I(Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)

Không áp dụng.

Chất hóa học được chỉ định loại I (Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)

Không áp dụng.

Chất hóa học được chỉ định loại II (Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)

Không áp dụng.

Đạo luật chữa cháy Hàng hóa không nguy hiểm.

> Luật an toàn tàu biển Quy tắc nguy hiểm Không áp dụng. Luật hàng không . Quy định thi hành Không áp dụng. Luật phòng cháy chữa cháy Không áp dụng. Đạo luật an toàn khí áp suất cao Không áp dụng. Luật phòng chống ô nhiễm biển Không áp dụng.

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.						
	PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_77_OF-600B + ARS0158					
Số: 000-4-WI-0667	Phiên bản: 02					
16. Các thông tin khác Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thôn	g tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất					
rích dẫn văn kiện:						
HSDB - Hazardous Substances Data Bank						
Chuyên khảo đánh giá khả năng gây ung thư của IARC						
National Toxicology Program (NTP) Report or	Carcinogens ACGIH Documentation of the Threshold Limit Value	ues and Biological Exposure Indices				
Hiệp hội Vệ sinh Công nghiệp Nhật Bản khuyế	n nghị về nồng độ cho phép.v.v					
pyrong phán phận loại hág ghất ở IIS 7 7752 : 2014 GUS						

Phương pháp phân loại hóa chât ở JIS Z 7252 : 2014 GHS

Cách truyền đạt thông tin nguy hiểm đối với hóa chất dựa trên JIS Z 7253 2012 GHS -nhãn,dấu hiệu nơi làm việc và bảng dữ liệu an toàn (SDS) Hướng dẫn tuân thủ GHS của Hiệp hội Công nghiệp Hóa chất Nhật Bản ,tháng 6 năm 2012.

Bảng dữ liệu an toàn này được tạo theo Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản JIS Z 7253:2012

Nội dung được liệt kê ở đây là các giá trị tiêu biểu và không biểu thị các tiêu chuẩn hoặc giá trị được đảm bảo.

Ngoài ra,các biện pháp vệ sinh công nghiệp và phương pháp xử lí an toàn được khuyến nghị là những biện pháp nên được áp dụng trong quá trình xử lí thông thường, vì vậy vui lòng kiểm tra xem các khuyến nghị đó có phù hợp với điều kiện xử dụng và xử lí cụ thể hay không.

Sản phẩm này đã được phát triển và sản xuất để sử dụng trong Công nghiệp,khi sử dụng sản phẩm cho mục đích y tế hoặc mục đích đặc biệt khác vui lòng kiểm tra trước tại Công Ty để xác nhận sự an toàn khi sử dụng cho mục đích đó.không bao giờ sử dụng nó cho cấy ghép y tế.

Số phiên bản

Ngày sửa đổi 10/10/2019

17. Mẫu nhãn

Nhãn này được sử dụng trong trường hợp hóa chất được sang chiết chứa đựng trong bao bì, vật chứa không phải là bao bì vật chứa gốc

Mâu	nhãn	dây	đú

ARS0158_OF-600B

Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu _ Japan



Nguy hiểm:

Có thể gây tổn thương các cơ quan (gan, thận, tuyến giáp, tinh hoàn) do tiếp xúc lâu dài

Có thể gây hại cho đời sống thủy sinh do ảnh hưởng lâu dài.

NSX:.... HSD:....

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết thông tin đầy đủ

Mẫu nhãn rút gọn

ARS0158_OF-600B

Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu _Japan



NSX:	
HSD:	

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết thông tin đầy đủ

LỊCH SỬ THAY ĐỔI

Ngày	Phiên bản	Người phụ trách.	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lí do thay đổi	Người yêu cầu
10-Oct-24	2	TungDD -10745	-		Làm rõ yêu cầu lưu trữ từ khách hàng	Trung DN
9-Nov-23	1	TungDD -10745	-	Ban hành lần 1	Ban hành mới	Trung DN